TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN,** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ- ST
Ngày 01 - 8 - 2018
V/v Ly hôn giữa anh Đ và chị Y.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đinh Thị Minh Thúy
2. Bà Lê Thị Bống

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hân-Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. NguY đơn: Anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1980; nơi cư trú: KH 3, thị trấn Phù Y, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Ninh Thị Thúy Y, sinh năm 1980; nơi cư trú: KH 3, thị trấn Phù Y, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguY đơn anh Nguyễn Công Đ trình bày: Anh Đ và chị Y xác lập quan hệ vợ chồng từ tháng 3 năm 2004, trên cơ sở tự nguyện. Được Uỷ ban nhân dân thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 15/3/2004. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. NguY nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau. Anh Đ thấy rằng, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là trầm trọng, không thể giải hoà, tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với chị Y. Vợ chồng không có con chung; tài sản chung, tài sản riêng không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có.

Bị đơn là chị Ninh Thị Thúy Y thống nhất với lời khai của anh Đ về quan hệ hôn nhân cũng như về thời điểm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, về nguY nhân mâu thuẫn, chị Y cho rằng do anh Đ có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Chị không đồng ý ly hôn do chị vẫn còn tình cảm với anh Đ. Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung, chị Y xác nhận lời trình bầy của anh Đ là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa. Về tố tụng, Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đương sự đã chấp hành đúng quy Đ của pháp luật về tố tụng. Về nội dung, đề nghị áp dụng các Điều 17, 18, 19, 21, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nguyễn Công Đ được ly hôn chị Ninh Thị Thúy Y. Về án phí, anh Đ phải chịu theo quy Đ của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Công Đ và chị Ninh Thị Thúy Y là vợ chồng hợp pháp. NguY đơn là anh Nguyễn Công Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với vợ là chị Ninh Thị Thúy Y. Do vậy, quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp được quy Đ tại khoản 1Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Y.

Sau khi tiến hành hòa giải giữa các đương sự không thành, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử công khai theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXX – ST ngày 16 tháng 7 năm 2018.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân, anh Nguyễn Công Đ và chị Ninh Thị Thúy Y xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối, có đăng ký kết hôn theo quy Đ của pháp luật. Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Công Đ và chị Ninh Thị Thúy Y được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2004 (ngày đăng ký kết hôn). Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguY nhân do quan điểm sống giữa vợ và chồng có nhiều khác biệt, vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau. Thời gian phát sinh mâu thuẫn vợ chồng đã lâu (từ tháng 5/2016 đến nay) nhưng cả chị Y và anh Đ đều không có giải pháp phù hợp để hàn gắn mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Hơn nữa, yêu cầu ly hôn giữa anh Đ và chị Y đã được Tòa án huyện thụ lý giải quyết đến lần thứ ba, đã mở nhiều phiên hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng không thành. Vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Tình trạng hôn nhân là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ.

Về tài sản chung, tài sản riêng anh Đ và chị Y không yêu cầu giải quyết; vợ chồng không có con chung, không có nợ chung nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: NguY đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy Đ tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 17, 18, 19, 21, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

TuY xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Công Đ và chị Ninh Thị Thúy Y.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Công Đ phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên lai thu số: 0124 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Y, tỉnh Sơn La. Anh Nguyễn Công Đ đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án (ngày 01/8/2018), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuY án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ (niêm yết).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát;
- Toà án tỉnh;
- Chi cục THA dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**